

Bản án số:05/2018/HNGĐ-ST

Ngày 26/3/2018

“V/v Tranh chấp hôn nhân gia đình”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà : Bà Nguyễn Thị T Hiền.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Khóa.

2. Bà Dương Thị Kim Hồng.

Thư ký phiên toà: Bà Vũ Bích Thủy- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 26/3/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 15/2018/TLST - HNGĐ ngày 08 tháng 02 năm 2018, về việc *“Tranh chấp hôn nhân và gia đình”*. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2018/QĐST- HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Vũ Văn K, sinh ngày 13/4/1984.

Địa chỉ: Thôn C, xã H, huyện K, tỉnh Hải Dương.

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh ngày 06/02/1987.

Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: thôn V, xã L, huyện K, tỉnh Hải Dương.

Hiện đang sinh sống: Đài Loan.

Người được chị T ủy quyền để giao và nhận các văn bản của Tòa án: Ông Nguyễn Văn M. sinh năm 1949. Địa chỉ: thôn V, xã L, huyện K, tỉnh Hải Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Trong đơn xin ly hôn, bản tự khai và biên bản lấy lời khai nguyên đơn - anh Vũ Văn K trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị T được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện K, tỉnh Hải Dương vào ngày 23/3/2017. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng có sự khác biệt về quan điểm và lối sống dẫn đến cuộc sống

chung không có hạnh phúc. Bản thân anh và chị T cũng đã tìm biện pháp để khắc phục mâu thuẫn nhưng tình cảm vợ chồng không được cải thiện. Vợ chồng đã sống ly thân từ cuối tháng 4/2017, không ai quan tâm đến ai. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị T.

Về con chung và tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Nguyễn Thị T có đơn đề nghị (gửi từ Đài Loan về Việt Nam có chứng thực chữ ký của Văn phòng kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc) trình bày quan điểm giải quyết vụ án: Chị xác định về quan hệ hôn nhân, về việc đăng ký kết hôn và mâu thuẫn vợ chồng như anh K đã trình bày. Tuy nhiên thực tế anh chị đã sống ly thân, tình cảm vợ chồng không còn. Nay anh K có đơn xin ly hôn, chị cũng đồng ý.

Về con chung và tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do đang lao động tại Đài Loan nên chị đề nghị xin được vắng mặt tại tất cả các giai đoạn tố tụng và ủy quyền cho bố để chị là ông Nguyễn Văn M thay chị giao, nhận văn bản tố tụng cho Tòa án và thông báo lại cho chị biết.

Ông Nguyễn Văn M cho biết ông đã thông báo toàn bộ các văn bản tố tụng của Tòa án do ông nhận thay cho chị T biết. Tuy nhiên vì điều kiện công việc nên chị T không về Việt Nam để tham gia phiên tòa được, chị T đề nghị xét xử vắng mặt và đề nghị Tòa án sớm giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa, anh K vẫn giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn chị T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử Thẩm phán đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với các đương sự: Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về hướng giải quyết vụ án: Căn cứ lời khai của các bên đương sự có đủ cơ sở xác định mâu thuẫn giữa anh K và chị T đã trầm trọng và kéo dài. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện. Xử cho anh K được ly hôn chị T.

Về án phí: anh K phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; Căn cứ vào lời khai của các đương sự, quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương, trên cơ sở xem xét, đánh giá khách quan, toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về tố tụng:** Trong quá trình giải quyết vụ án chị T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia tố tụng tại phiên tòa. Tuy nhiên, chị có quan điểm xin được xét

xử vắng mặt. Do vậy căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt chị T.

[2] **Về nội dung.** Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ lời khai của anh K và chị T cho thấy anh chị kết hôn vào ngày 23/3/2017. Tuy nhiên vợ chồng chỉ chung sống một thời gian ngắn đã phát sinh mâu thuẫn. Thực tế từ tháng 4/2017 anh chị đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau. Nay cả 2 anh chị đều xác định tình cảm vợ chồng không còn. Anh K có đơn đề nghị Toà án giải quyết cho anh được ly hôn, chị T cũng nhất trí. Xét thấy mâu thuẫn của anh chị đã trầm trọng và kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên có cơ sở chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh K.

[3] **Về con chung:** Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Các vấn đề khác do các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[5] **Về án phí:** Anh K là nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội hướng dẫn mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Vũ Văn K được ly hôn chị Nguyễn Thị T.

Về án phí: Anh Vũ Văn K phải chịu 300.000đ án phí sơ thẩm ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ tiền tạm ứng án phí anh K đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/0003177 ngày 01/02/2018 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương. Anh K đã nộp xong án phí sơ thẩm ly hôn.

Án xử sơ thẩm công khai, anh K có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; chị T vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND Tỉnh Hải Dương;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu tòa.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Nguyễn Thị T Hiền